

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG
Bản án số: 45/2019/HS-ST
Ngày 26/ 6/ 2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Hợp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Ngôn- Giáo viên nghỉ hưu.

Ông Hoàng Văn Tấn – Cán bộ nghỉ hưu.

-Th- ký phiên tòa:Bà Chu Thị Minh Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa : Ông Phạm Văn Công- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2019,tại trụ Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2019/HSST ngày 17/5/2019, đối với bị cáo:

Hoàng Văn K, sinh ngày 01/4/2001.

Trú tại: Thôn P, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Hoàng Văn T (đã chết); con bà: Đỗ Thị S, sinh năm 1973; vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo đầu thú, không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

-Bị hại: Anh Hà Quốc T, sinh năm 1988. Vắng mặt- Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Trú tại: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1-Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1961. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

2-Bà Đỗ Thị S, sinh năm 1973. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn P, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

-Người làm chứng:

1-Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1997. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn N, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

2-Chị Đỗ Hải H, sinh năm 1988. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn T, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

3-Chị Hoàng Thị X, sinh năm 1974. Vắng mặt.

Trú tại: Khu 1, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

4-Anh Chu Bá T, sinh năm 1971. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn Đ, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

5-Anh Đỗ Văn Q, sinh năm 1982. Vắng mặt.

Trú tại: Khu 1, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 24/8/2018, sau khi ăn cơm cùng bạn tại nhà hàng 68 ở Khu I, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang, anh Hà Quốc T, sinh năm 1988, trú quán: thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang điều khiển xe ô tô của mình từ vỉa hè ở trước cửa nhà hàng xuống đường để về nhà thì anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1997, trú quán: thôn N, thị trấn N, huyện V điều khiển xe mô tô hướng từ P đi thị trấn N và vào đuôi xe ô tô làm xe mô tô đổ, anh L ngã ra đường. Thấy vậy, anh T xuống xe cùng với chị Đỗ Hải H, sinh năm 1988, trú quán: thôn T, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang, chị Hoàng Thị X, sinh năm 1974 là chủ nhà hàng 68 đưa anh L lên vỉa hè để kiểm tra cơ thể. Lúc này Hoàng Văn K- sinh ngày 01/4/2001, trú quán: thôn P, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang là bạn của anh L đi xe mô tô đi chơi qua thấy anh L bị tai nạn nên đỗ xe mô tô ở rìa đường đi đến chỗ anh L hỏi thăm, thấy anh T và anh L có lời nói qua lại với nhau và anh T bảo K “mày là thằng nào”. Do bức tức việc anh T mắng nên K đi ra xe mô tô của mình lấy 01 con dao dài 40cm đầu dao nhọn, chuôi bằng gỗ, hình tròn màu vàng, đường kính 3,5cm, chỗ rộng nhất của lưỡi dao 4,5cm, vỏ dao bằng gỗ cài ở gác ba ga xe (do K để sẵn trên xe từ trước) để đánh anh T. K dùng tay trái rút dao ra khỏi vỏ, tay phải cầm vỏ dao đi quay lại chỗ anh T, đứng chéo bên trái anh T khoảng 01m giơ dao lên chém một nhát về phía anh T trúng vào vùng chấm gáy làm anh T chảy máu. Sau đó, K vứt vỏ dao đi, cầm dao chạy ra chỗ để xe mô tô rồi điều khiển xe bỏ chạy về nhà mình dùng rẻ lau máu trên dao, sau đó K giấu dao ở gầm tủ quần áo. Anh T được người dân đưa đi điều trị thương tích tại bệnh viện Quân Y 110 Bắc Ninh đến ngày 03/9/2018 ra viện với thương tích: vết thương phần mềm vùng chấm gáy dài khoảng 12 cm, bờ mép sắc gọn, lộ xương sọ.

Ngày 25/8/2018, K đến Công an huyện V đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi gây thương tích cho anh T đồng thời giao nộp con dao dùng chém anh T vào tối ngày 24/8/2018.

Ngày 26/8/2018, Anh T có đơn đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Hoàng Văn K.

Ngày 26/9/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện V tiến hành trưng cầu Trung tâm pháp y- Sở y tế tỉnh Bắc Giang giám định % thương tích của anh T, thương tích có phải do hung khí gây nên không.

Ngày 27/9/2018, Trung tâm giám định pháp y- Sở y tế tỉnh Bắc Giang có kết luận giám định số 8484 kết luận: Thương tích hiện tại của anh T là 06%. Thương tích do hung khí gây nên, hung khí là vật sắc.

Ngày 14/4/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện V tiến hành trưng cầu Trung tâm pháp y- Sở y tế tỉnh Bắc Giang giám định bổ sung: Cơ chế, chiều hướng hình thành vết thương. Con dao Hoàng Văn K giao nộp có thể gây thương tích cho anh T không.

Ngày 22/4/2019, Trung tâm giám định pháp y- Sở y tế tỉnh Bắc Giang có kết luận giám định số 8802 kết luận: Cơ chế hình thành vết thương do vật sắc gây nên, chiều hướng gây thương tích từ sau ra trước, từ trên xuống dưới. Con dao Hoàng Văn K giao nộp gây được thương tích cho anh T.

Ngày 23/10/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện V cho K thực nghiệm lại hành vi dùng dao chém anh T. Kết quả: K đã tự thực nghiệm lại toàn bộ hành vi gây thương tích cho anh T phù hợp với kết quả điều tra và kết luận giám định.

Cùng ngày 23/10/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện V cho anh T nhận dạng K có phải là người chém anh ngày 24/8/2018 không.

Kết quả, anh T xác định K chính là người dùng dao chém anh. Ngày 25/10/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện V trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang giám định con dao bị cáo K giao nộp có máu người không, nếu có thuộc nhóm máu nào.

Ngày 06/11/2018, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang có kết luận giám định số 1497 kết luận: Trên con dao gửi giám định không phát hiện thấy dấu vết máu.

Tại bản Cáo trạng số 38/CT- KSVY ngày 16/5/2019 của VKSND huyện V đã truy tố bị cáo Hoàng Văn K phạm tội "*Cố ý gây thương tích*" theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134- BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nh- cáo trạng của VKS đã truy tố. Nay bị cáo thấy đ- ợc tội lỗi của mình và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo đồng ý bồi thường toàn bộ các yêu cầu bồi thường của bị hại đưa ra và cam đoan việc đồng ý bồi thường là hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc.

Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất của vụ án và giữ nguyên quan điểm truy tố của bản cáo trạng. Đồng thời phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Hoàng Văn K phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101, Điều 38 - Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Hoàng Văn K từ 06 đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS, Điều 30 BLTTHS, Điều 584, 585, 590 BLDS: buộc bị cáo bồi thường cho anh T: Tiền phòng theo yêu cầu khi anh nằm điều trị tại Bệnh viện trong 09 ngày là 4.500.000đồng; tiền mất thu nhập 09 ngày nằm viện là 3.510.000đồng; tiền tổn thất tinh thần là 30 tháng lương cơ sở tương đương 41.700.000đồng

Vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 –BLHS và điểm a, c khoản 2 Điều 106- BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao nhọn.

Áp dụng: điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí: Miễn toàn bộ án phí HSST và án phí DSST cho bị cáo Hoàng Văn K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự tiến hành tố tụng vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không ai có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo ở tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 24/8/2018, Hoàng Văn K điều khiển xe mô tô đi chơi qua cửa nhà hàng 68 ở khu I, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang thấy bạn là Nguyễn Văn L, sinh năm 1997 va chạm giao thông với anh Hà Quốc T, sinh năm 1988 nên đỗ xe lại hỏi thăm, giữa bị cáo và anh T không quen biết nhau, không có mâu thuẫn gì, thấy anh T có lời nói với K “mày là thằng nào”. K không nói gì và đi ra xe mô tô lấy con dao dài 40cm đầu dao nhọn, chuôi bằng gỗ, hình tròn màu vàng, đường kính 3,5cm, chỗ rộng nhất của lưỡi dao 4,5cm chắm một

nhất về phía anh T trúng vào vùng cằm gây làm anh T bị thương với tỷ lệ tổn thương 06%. Theo hướng dẫn tại điểm a tiểu mục 2.2 mục 2 Phần I Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì việc dùng dao gây thương tích của bị cáo thuộc trường hợp dùng “hung khí nguy hiểm” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Bị cáo vô cớ dùng dao gây thương tích cho người bị hại, hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất côn đồ được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 - BLHS. Bản Cáo trạng số 38/CT-VKSVY ngày 16/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo Hoàng Văn K phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 điều 134 - BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án thấy: Trong vụ án này chỉ có một mình bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Chính hành vi của bị cáo đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do đó, HĐXX xét thấy cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự HĐXX thấy: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo đầu thú, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51- BLHS.

Ngoài ra khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên cần áp dụng Điều 91, khoản 1 Điều 101- BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt và áp dụng hình phạt cho bị cáo.

Trong quá trình điều tra, anh T khai: Tối ngày 24/8/2018, ngoài bị cáo K dùng dao chém anh T ra thì lúc K chém anh còn có hai người khác lao vào dùng dao chém nhưng anh tránh được rồi hai người này cũng bỏ đi. Anh T không nhớ đặc điểm và không biết họ tên, địa chỉ của hai người này cũng như không nhớ đặc điểm dao. Bị cáo K xác định chỉ có một mình dùng dao chém gây thương tích cho anh T ngoài ra không còn ai khác. Anh T chỉ có một vết thương do K gây ra. Do vậy không đủ căn cứ xem xét có người khác gây thương tích cho anh T.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh T yêu cầu bị cáo K bồi thường cho anh: Tiền phòng theo yêu cầu khi anh nằm điều trị tại Bệnh viện trong 09 ngày là 4.500.000đồng (mức 500.000đồng/01 ngày); tiền mất thu nhập 09 ngày nằm viện là 3.510.000đồng (mức 390.000đồng/ ngày); tiền tổn thất tinh thần là 30 tháng

lượng cơ sở do nhà nước quy định ngoài ra không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác. Tại phiên tòa bị cáo nhất trí bồi thường theo yêu cầu của bị hại gồm tiền phòng theo yêu cầu khi nằm viện 4.500.000đ, tiền mất thu nhập 3.510.000đồng, tiền tổn thất tinh thần 30 tháng lương cơ sở: 1.390.000đồng/ 1 tháng x 30 tháng = 41.700.000đồng. Tổng cộng = 49.710.000đồng. Việc bị cáo nhận bồi bồi thường cho người bị hại là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật cần được chấp nhận.

Bà Nguyễn Thị N (mẹ anh T) là người chăm sóc anh T khi nằm viện, bà N không yêu cầu bị cáo bồi thường nên HĐXX không xem xét.

[7] Về vật chứng của vụ án: Đối với vỏ con dao đựng con dao bị cáo K dùng chém anh T, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành truy tìm tại hiện trường nhưng không thu giữ được.

Đối với xe mô tô bị cáo K điều khiển đi chơi và bỏ chạy sau khi chém anh T, quá trình điều tra xác định là xe của bà Đỗ Thị S, sinh năm 1973 (mẹ bị cáo K), ngày 24/8/2018 bà S không biết bị cáo lấy xe mô tô của mình điều khiển đi nên Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện V không thu giữ và đề cập xử lý.

Đối với con dao thu giữ của bị cáo là công cụ, phương tiện phạm tội có giá trị không lớn cần được tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên cần miễn toàn bộ án phí HSST và án phí DSST cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

(1) Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 91, khoản 1 Điều 101, Điều 38 – Bộ luật hình sự.

(2) Xử phạt bị cáo Hoàng Văn K 08 (Tám) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

(3) Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106 – BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao bằng kim loại có đầu nhọn, chuôi bằng gỗ.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện V).

(4) Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 – BLHS, Điều 30 BLTTHS, các Điều 584, 585, 590 – Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Hoàng Văn K bồi thường cho anh Hà Quốc T tổng số tiền là 49.710.000đồng (*Bốn mươi chín triệu bảy trăm mười ngàn đồng*), gồm: Tiền phòng theo yêu cầu khi anh nằm điều trị tại Bệnh viện trong 09 ngày là 4.500.000đồng; tiền mất thu nhập 09 ngày nằm viện là 3.510.000đồng; tiền tổn thất tinh thần là 30 tháng lương cơ sở tương đương 41.700.000đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468- Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(4) Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí. Miễn toàn bộ án phí HSST và án phí DSST cho bị cáo Hoàng Văn K.

(5) Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333, 234 BLTTHS.

Báo cho bị cáo có mặt biết, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Bắc Giang
- VKSND tỉnh Bắc Giang
- VKSND huyện Việt Yên
- THADS huyện Việt Yên.
- Bị cáo, bị hại, người liên quan
- L- u

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Vũ Văn Hợp